

Số: /BC-UBND

Thanh Trị, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Tháng 06 năm 2024

Đảng ủy – UBND xã xác định công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là việc làm thường xuyên, liên tục, có tính chất quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của xã, đồng thời làm cho quần chúng nhân dân có sự đoàn kết, gắn bó không mâu thuẫn với nhau. Qua đó tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta, mà trực tiếp là chính quyền cơ sở. Vì vậy Đảng ủy - UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Tình hình khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã không tăng so với cùng kỳ.

### Phần I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

##### 1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân thường xuyên của tổ tiếp công dân, của chủ tịch Ủy ban nhân dân, của thủ trưởng các cơ quan ban ngành, thủ trưởng các cơ quan đoàn thể:

- Số lượt mới phát sinh: 00
- Số người: 00;
- Số vụ việc cũ: 00
- Số đoàn đông người: Không.

b) Nội dung tiếp công dân: Phản ánh.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

- Số vụ việc chưa được giải quyết: 00
- Số vụ việc đã được giải quyết: 00.

So sánh tháng 05/2024 không tăng: 00/00 lượt.

##### 2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 00
- Đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00

b) Phân loại đơn

- Khiếu nại: 00
- Tố cáo: 0
- Tranh chấp theo vụ việc: 00
- Kiến nghị, phản ánh: 00.

\* Theo nội dung:

- Đất đai: 00
- Lĩnh vực hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội, tố cáo tham nhũng: 00

\* Theo thẩm quyền:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 00
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 00.

\* Theo trình tự giải quyết:

- Chưa được giải quyết: 00;
- Đã được giải quyết lần đầu: 00
- Đã được giải quyết nhiều lần: 0.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; số lượng văn bản đơn đốc việc giải quyết; số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền; số đơn thuộc thẩm quyền; số đơn hòa giải; số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh....: 0.

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; thông qua hòa giải; giải quyết bằng quyết định hành chính): 00;

- Số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2 và trên 2 lần: 0.

- Kết quả giải quyết:

+ số vụ việc khiếu nại đúng: 00,

+ Số vụ việc khiếu nại sai, số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 0;

+ Tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân: 0;

+ Phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý): 0;

+ Chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: 00;

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong): 0.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): 0.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: không có đơn tố cáo;

#### **4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: không;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: không;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: không.

## **II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Đánh giá**

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo: Tranh chấp ranh giới đất, hôn nhân gia đình, hợp đồng dân sự .

b) Ưu điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hạn chế: Điều kiện vật chất, kinh phí cho công tác tiếp công dân chưa đáp ứng được nhu cầu của công việc, cán bộ tiếp dân còn kiêm nhiệm nhiều công việc.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Thực hiện tốt việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản chỉ đạo, kế hoạch phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo;

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ công chức và công dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; kiểm tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

+ Thực hiện công tác xây dựng lực lượng: đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được nâng cao về trình độ năng lực chuyên môn, có trách nhiệm với công việc.

d) Tổ tiếp dân thực hiện tốt chức năng làm cầu nối tiếp nhận các phản ánh của nhân dân, kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết. Chủ tịch UBND hàng tuần đều có lịch tiếp dân, chủ động giải quyết, đôn đốc các ngành thực hiện việc giải quyết đơn thư đúng thời gian quy định. UBND xã chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn của thị xã hỗ trợ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

e) Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Các ngành cần chủ động phối hợp chặt chẽ với nhau trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các vấn đề phản ánh của nhân dân cần được phân tích kỹ lưỡng, giải quyết đúng với quy định của pháp luật hạn chế việc người dân khiếu kiện vượt cấp.

## **2. Dự báo**

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo: Tranh chấp trong nội bộ nhân dân về ranh giới đất đai, hôn nhân gia đình, hợp đồng dân sự.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO**

Tập trung giải quyết tất cả các đơn thư phát sinh trong kỳ, không để đơn thư quá hạn làm phức tạp thêm vấn đề mâu thuẫn gây bức xúc cho người dân.

## **Phần II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm**

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: triển khai Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản về phòng, chống tham nhũng của các cấp ban hành cho toàn thể cán bộ, công chức từ xã đến ấp bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị chuyên đề, lồng ghép qua các cuộc hội nghị, họp dân ... nhằm bồi dưỡng cán bộ, công chức, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: căn cứ Kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Long An năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 29/11/2013; kế hoạch thực hiện chiến lược phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đến năm 2016 ( giai đoạn 2 ) ban hành kèm theo Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 20/02/2014; Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 và Kế hoạch thực

hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa thị xã Kiến Tường năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 26/12/2013; kế hoạch thực hiện chiến lược phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thị xã đến năm 2016 (giai đoạn 2) 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 14/4/2014.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: các chế độ định mức, tiêu chuẩn, quy trình làm việc, chương trình công tác, mua sắm công, thu chi ngân sách...đều được tổ chức công khai bang nhiều hình thức như: phát hành văn bản, công bố trong các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan hoặc thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng ... để cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị như công khai về thủ tục hành chính, công khai về thu phí, lệ phí và các khoản thu khác, công khai về dự toán thu, chi ngân sách hàng năm nhất là công khai việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; minh bạch hóa quy trình soạn thảo, ban hành văn bản liên quan đến chính sách quy hoạch, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: UBND xã đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn xã Thạnh Trị năm 2022 và Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về ban hành Quy chế về chi tiêu nội bộ và quản lý và sử dụng tài sản công.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Đơn vị thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đến thời điểm hiện nay chưa có phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân liên quan đến Quy tắc ứng xử, Quy tắc nghề nghiệp đối với CBCC đến cơ quan có thẩm quyền.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Thường xuyên nhắc nhở và tổ chức niêm yết Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, Quyết định số 129/2007/QĐ-TTG ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa nơi công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước tại Bảng thông tin nội bộ đề cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc...

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: tháng 6 năm 2024 không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Triển khai và tổ chức thực hiện tốt việc minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Trong năm có 15/15 đồng chí (10 công chức, 05 cán bộ) thuộc diện kê khai đã hoàn thành công tác kê khai.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị, tổ chức do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP và Nghị định số 103/2007/NĐ-CP của Chính phủ và căn cứ vào kết quả thực hiện để đánh giá cán bộ, công chức: tháng 05 năm 2024 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: thực hiện tốt công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành do địa phương ban hành trong quản lý kinh tế - xã hội, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung, quy định không còn phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế ở địa phương; hệ thống hóa các quy định về thủ tục giấy tờ cần thiết và thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc, công khai minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở UBND xã làm cơ sở cho nhân dân thực hiện và giám sát, trong đó tập trung các lĩnh vực như: quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, cấp vốn ngân sách, quản lý hộ tịch, hộ khẩu...

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: cấp xã chưa được trang bị

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: thực hiện vào quý III năm 2014

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có).

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: trong tháng 06 năm 2024 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

b) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: tháng 06 năm 2024 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: tháng 06 năm 2024 chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý và nguyên nhân: không xảy ra. Nguyên nhân: làm tốt công tác chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng, chống tham nhũng ngay tại ngành, chuyên môn mình quản lý, chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát ngay tại cơ quan, đơn vị; vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết trong phát hiện, xử lý và đề xuất xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng; kịp thời có biện pháp chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác quản lý.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: 0/0 vụ

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: Quá trình tổ chức thực hiện đã đạt được những kết quả quan trọng, trong năm chưa phát hiện trường hợp vi phạm, nhưng tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp. Do đó, cần kiên quyết hơn nữa trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm vừa cấp bách, vừa lâu dài của công tác xây dựng Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, loại bỏ dần cơ hội và điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức liêm chính; củng cố lòng tin của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: 0/0 vụ

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ( qua công tác đánh giá cán bộ, công chức cuối năm )

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: cấp xã không có cán bộ chuyên môn phụ trách cho nên việc phát hiện, xử lý tham nhũng thường qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: do phân cấp của tổ chức cán bộ, hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa được thường xuyên.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*): không xảy ra

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: quản lý nhà, đất, đăng ký kinh doanh, xây dựng cơ bản, xét duyệt dự án, cấp vốn, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, thuế, chứng thực,... Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO**

Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ chính trị, Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND và UBND của tỉnh, Thị xã, về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền và thực thi Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, điều tra: Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, tố cáo, điều tra phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT ( không )**

- Trên đây là báo cáo Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 06 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Thanh tra TX Kiến Tường (BC);
- Lưu: VT

**Ngô Minh Tòng**